

Bản án số: 45/2022/HS-ST

Ngày 12-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bé Thị Thùy Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và ông Phương Văn Tư.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:**  
Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 40/2022/TLST- HS ngày 21 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo: Lương Văn C; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 4 năm 1994 tại xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn T (đã chết) và bà Triệu Thị M (sinh năm: 1958); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; Ngày 04/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

*Người làm chứng:*

- Đàm Văn H, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Lê Văn B, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Nông Hồng H, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Nông Văn L, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Nông Hồng Q, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

(Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 35 phút ngày 29 tháng 11 năm 2021, tổ công tác công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực chợ thị trấn T phát hiện Lương Văn C có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra phát hiện và thu giữ trong tay trái của C 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. C khai là ma túy, loại Heroine của C mua về nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 867609031327653; IMEI 2: 867609031327646, đã qua sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo đúng trình tự thủ tục và chuyển hồ sơ, vật chứng, đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Lương Văn C có khối lượng 2,03g (hai phẩy không ba gam). Tại bản kết luận giám định số 413/GĐMT ngày 17/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Lương Văn C khai nhận bản thân nghiện ma túy từ năm 2015, hình thức tiêm chích. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, bị cáo khai mua với Nông Thái S, sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố 04, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng vào khoảng 08 giờ đến 08 giờ 30 sáng ngày 29/11/2021 với giá 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Do muốn được sử dụng ma túy miễn phí nên C nghĩ ra việc bán ma túy bằng hình thức nói cho những người nghiện biết việc C biết chỗ có ma túy bán, nếu có nhu cầu mua ma túy thì đến gặp C. Khi những người nghiện đưa tiền cho C và thỏa thuận với nhau khi C đưa ma túy cho người mua, C sẽ được hưởng lợi bằng cách được chia ma túy hoặc được cùng sử dụng ma túy với họ. Sau khi cầm tiền của người mua, C đi lấy ma túy về cho những người mua rồi tách lấy ma túy hoặc sử dụng ma túy cùng những người này. Có lần sau khi cầm tiền, C đi mua ma túy với Vi Văn T, sinh năm 1978, trú tại tổ 4, thị trấn T, huyện T về đưa cho người nghiện, có lần bán luôn ma túy mà C có trong người. Cụ thể, từ tháng 11 năm 2021 cho đến khi bị bắt C được bán ma túy cho những người sau:

Đàm Văn H 01 (một) lần 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) vào sáng ngày 24/11/2021; Lê Văn B 01 (một) lần 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) vào tối ngày 24/11/2021; Nông Văn L và Nông Hồng H 01 (một) lần 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) vào sáng ngày 27/11/2021. L và H cùng nhau đến gặp C để hỏi mua ma túy, L đưa cho C 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), H đưa cho C 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), C cầm tổng số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đi một lúc sau quay về đưa ma túy cho L và H. Sau đó, C được sử dụng ma túy cùng L và H; Nông Hồng Q 01 (một) lần 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) vào tối ngày 28/11/2021. Tổng cộng làm rõ bị cáo đã bán ma túy 05 (năm) lần cho 05 (năm) người, thu về số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng). Lời khai của Lương Văn C phù hợp với lời khai của người làm chứng về số lần, số tiền, hình thức giao dịch và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nông Thái S và Vi Văn T: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét chỗ ở đối với Nông Thái S nhưng không thu được tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án. Tiến hành lấy lời khai Vi Văn T, Nông Thái S và đối chất với Lương Văn C, cả T và S không thừa nhận việc bán ma túy cho Lương Văn C. Ngoài ra, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc Nông Thái S và Vi Văn T liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Về tài sản tạm giữ xác định được: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày, không sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy trái phép.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSTK ngày 18/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lương Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2015, hình thức tiêm chích. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, bị cáo khai mua với Nông Thái S, sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố 04, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng vào khoảng 08 giờ đến 08 giờ 30 sáng ngày 29/11/2021 với giá 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra, còn được mua ma túy với Vi văn T, sinh năm 1978, trú tại Tổ 4, thị trấn T, huyện T sau đó bán lại cho các con nghiện. Việc mua bán với S chỉ có bị cáo và S biết, còn mua với T chỉ có bị cáo và T biết, không ai chứng kiến và không có tài liệu chứng minh lời khai trên. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ tên những người sau: Đàm Văn H; Nông Văn L; Nông Hồng H; Nông Hồng Q, hình thức giao dịch là những người nghiện trực tiếp đến gặp bị cáo mua ma túy. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày với người thân và xem phim, vào mạng, không sử dụng để trao đổi mua bán ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn C từ 07 (bảy) năm đến 08

(tám) năm tù. Về vật chứng và tài sản tạm giữ, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ; Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, truy thu số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) do được hưởng lợi từ việc bán ma túy và buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 10 giờ 35 phút ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại khu vực chợ thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an thị trấn T phát hiện bắt quả tang Lương Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 2,03g (hai phẩy không ba gam) ma túy, loại Heroine. Mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Cơ quan điều tra chứng minh được trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho những người sau: Đàm Văn H; Lê Văn B; Nông Văn L; Nông Hồng H; Nông Hồng Q, hình thức giao dịch là những người nghiện trực tiếp đến gặp bị cáo mua ma túy.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm hủy hoại giống nòi và là nguyên nhân tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình khác nhưng vì lợi nhuận nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo bán ma túy nhiều lần, nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên; Ngoài ra, sáng ngày 27/11/2021 cùng lúc bị cáo bán ma túy cho Nông Văn L và Nông Hồng H, nên bị coi là phạm tội đối với 02 người trở lên, là các tình tiết định khung được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án; ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Bị cáo biết sử dụng và bán ma túy trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trước đó, bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và cơ sở cai nghiện bắt buộc để cai nghiện nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục mua bán trái phép chất ma túy, điều này thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo, nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải có mức án nghiêm minh nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm đang có chiều hướng gia tăng hiện nay.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền bị cáo mua bán ma túy trái phép mà Cơ quan điều tra chứng minh được cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Đối với Nông Thái S và Vi Văn T: Bị cáo khai được mua ma túy với Sơn và Tân nhưng khi tiến hành lấy lời khai và đối chất, cả S và T đều không thừa nhận được bán ma túy cho bị cáo. Ngoài ra, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh hai người này liên quan đến vụ án. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện không có căn cứ xử lý đối với hai người này là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Lương Văn C 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 29/11/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lương Văn C.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Lương Văn C - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 29/11/2021 tại tổ dân phố 04, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng”. Mặt sau phong bì có chữ ký của Lương Văn C và chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình con dấu mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh; 01 (một) chiếc phong bì thư số 413/GĐMT đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Hoàn lại mẫu vật sau giám định vụ Lương Văn C - Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 29/11/2021”. Mặt sau phong bì có chữ ký của Lương Văn C và chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình con dấu mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh

- Trả lại cho bị cáo Chàng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng.

- Truy thu bị cáo số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/4/2022.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lương Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Cao Thăng (bằng TB);
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bế Thị Thùy Linh**